UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 398 /SNN-QBVR

V/v hướng dẫn áp dụng hệ số K thành phần làm cơ sở tính toán mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 22 tháng 02 năm 2018

QUỸ BẢO VỆ VÀ PTR ĐẮK LẮK
Số: 242
ĐẾN Ngày: 22/02/2018
Chuyển:

Kính gửi:
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh;
- Các bên cung ứng DVMTR trên địa bàn tỉnh.

Triển khai Thông tư số 22/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR); ngày 22/01/2018, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 598/UBND-NNMT về việc áp dụng hệ số K thành phần làm cơ sở tính toán mức chi trả tiền DVMTR; Trên cơ sở điều kiện cụ thể của địa phương và hệ số K được quy định tại Khoản 1, Điều 4, Thông tư số 22/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn các đơn vị có liên quan áp dụng các hệ số K thành phần cho từng lô rừng, làm cơ sở tính toán mức chi trả tiền DVMTR cho các đơn vị tham gia cung ứng DVMTR trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Hướng dẫn áp dụng các hệ số K thành phần trên địa bàn tỉnh.

a) Hệ số K_1: Điều chỉnh mức chi trả DVMTR theo trữ lượng rừng, gồm rừng giàu, rừng trung bình và rừng nghèo. Hệ số K_1 có giá trị bằng 1,00 áp dụng cho tất cả các trữ lượng rừng đủ điều kiện cung ứng DVMTR.

b) Hệ số K_2: Điều chỉnh mức chi trả DVMTR theo mục đích sử dụng rừng, gồm rừng đặc dụng, phòng hộ và rừng sản xuất. Hệ số K_2 có giá trị bằng 1,00 áp dụng cho tất cả các mục đích sử dụng rừng.

c) Hệ số K_3: Điều chỉnh mức chi trả DVMTR theo nguồn gốc hình thành rừng, gồm rừng tự nhiên và rừng trồng. Hệ số K_3 có giá trị bằng: 1,00 đối với rừng tự nhiên; 0,90 đối với rừng trồng.

d) Hệ số K_4: Điều chỉnh mức chi trả DVMTR theo mức độ khó khăn được quy định đối với diện tích cung ứng DVMTR nằm trên địa bàn các xã khu vực I, II, III theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Hệ số K_4 có giá trị bằng 1,00 áp dụng cho mọi khu vực trên địa bàn tỉnh.

2. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh phối hợp với Chi cục Kiểm lâm và các cơ quan, tổ chức có liên quan, hàng năm xác định hệ số K của các lô rừng cung ứng DVMTR làm cơ sở tính toán mức chi trả DVMTR theo đúng quy định của pháp luật.

3. Các chủ rừng là tổ chức Nhà nước, các đơn vị cung ứng DVMTR khác có khoán bảo vệ rừng thống nhất việc áp dụng hệ số K với hộ nhận khoán bảo vệ rừng và được thể hiện trong hợp đồng khoán theo quy định tại Khoản 3, Điều 16 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ và đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Nhận được Công văn này, đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GĐ Sở - CT HĐQL Quỹ tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Hạt Kiểm lâm cấp huyện;
- Phòng QLXDCT&NVTH;
- Lưu: VT (Ngọc_90b).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Nguyễn Hoài Dương